

BẢNG VÀ FORM TRONG HTML

I. BẢNG (TABLE) TRONG HTML

1. Bảng đối xứng trong HTML

Bảng đối xứng trong HTML được hiểu là các bảng biểu dùng để biểu diễn dữ liệu và trong một bảng có thể có một hay nhiều dòng, tương tự như vậy thì trên mỗi dòng có thể có một hay nhiều cột.

Lưu ý: Một bảng được gọi là đối xứng nếu số cột của các hàng là như nhau.

2. Tạo bảng trong HTML

Để tạo một bảng đối xứng trong HTML ta sử dụng cặp thẻ `<table></table>` và các cặp thẻ con nằm bên trong nó `<tr></tr>`, `<td></td>`

Trong đó:

- ✓ Cặp thẻ `<table></table>` : Khai báo bảng
- ✓ Cặp thẻ `<tr></tr>` : Khai báo một dòng trong bảng
- ✓ Cặp thẻ `<td></td>` : Khai báo một cột của một dòng trong bảng

Lưu ý: Một bảng được coi là khai báo hoàn chỉnh cần:

- ✓ Đảm bảo xuất hiện đủ 3 cặp thẻ TABLE, TR, TD
- ✓ Phải có nội dung trong bảng

```

<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
  </head>
  <body>
    <table>
      <tr>
        <td>Cột 1 - Dòng 1</td>
        <td>Cột 2 - Dòng 1</td>
      </tr>
      <tr>
        <td>Cột 1 - Dòng 2</td>
        <td>Cột 2 - Dòng 2</td>
      </tr>
    </table>
  </body>
</html>

```

3. Các thuộc tính khi làm việc với bảng

Các thuộc tính của thẻ TABLE

- ✓ Thuộc tính **width**: Độ rộng của bảng (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **height**: Độ cao của bảng (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **border**: Độ dày đường viền bảng (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **bordercolor**: Màu đường viền bảng (tên màu – tiếng anh, mã màu)
- ✓ Thuộc tính **align**: Vị trí tương đối của bảng so với thành phần bao ngoài của bảng (left, right, center)
- ✓ Thuộc tính **bgcolor**: Màu nền cho bảng (tên màu – tiếng anh, mã màu)
- ✓ Thuộc tính **background**: Ảnh nền cho bảng (đường dẫn ảnh)
- ✓ Thuộc tính **cellpadding**: Khoảng cách của bảng đối với nội dung bên trong
- ✓ Thuộc tính **cellspacing**: Độ dày các khung bao của bảng

Các thuộc tính của thẻ TR

- ✓ Thuộc tính **height**: Độ cao của dòng (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **bgcolor**: Màu nền cho dòng (tên màu – tiếng anh, mã màu)
- ✓ Thuộc tính **align**: Vị trí tương đối của các phần tử trên một dòng theo chiều ngang (left, right, center, justify)
- ✓ Thuộc tính **valign**: Vị trí tương đối của các phần tử trên một dòng theo chiều dọc (top, middle, bottom)

Các thuộc tính của thẻ TD

- ✓ Thuộc tính **width**: Độ rộng của cột (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **height**: Độ cao của cột (đơn vị độ dài – px, %)
- ✓ Thuộc tính **bgcolor**: Màu nền cho cột (tên màu – tiếng anh, mã màu)
- ✓ Thuộc tính **background**: Ảnh nền cho cột
- ✓ Thuộc tính **align**: Vị trí tương đối của các phần tử trên một cột theo chiều ngang (left, right, center, justify)
- ✓ Thuộc tính **valign**: Vị trí tương đối của các phần tử trên một cột theo chiều dọc (top, middle, bottom)

Tùy biến bảng không đối xứng với các thuộc tính colspan và rowspan của cặp thẻ TD

- ✓ Thuộc tính **colspan**: Gộp các cột trên cùng một hàng của một bản
 - Thuộc tính colspan có giá trị là số cột muốn gộp và nó được đặt tại thẻ TD bắt đầu gộp
 - Xóa bỏ các cột đã gộp

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
  </head>
  <body>
    <table>
      <tr>
        <td colspan="2">Cột 1 - Dòng 1</td>
      </tr>
      <tr>
        <td>Cột 1 - Dòng 2</td>
        <td>Cột 2 - Dòng 2</td>
      </tr>
    </table>
  </body>
</html>
```

- ✓ Thuộc tính **rowspan**: Gồm các cột trên nhiều hàng khác nhau trong một bảng.
 - Thuộc tính colspan có giá trị là số cột muốn gộp và nó được đặt tại thẻ TD bắt đầu gộp
 - Xóa bỏ các cột đã gộp

```

<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
  </head>
  <body>
    <table>
      <tr>
        <td rowspan="2">Cột 1 - Dòng 1</td>
        <td>Cột 2 - Dòng 1</td>
      </tr>
      <tr>
        <td>Cột 2 - Dòng 2</td>
      </tr>
    </table>
  </body>
</html>

```

II. FORM TRONG HTML

1. Khái niệm

Form đơn giản là những biểu mẫu nhằm giúp người dùng tương tác với hệ thống, mà cụ thể là người dùng có thể gửi các thông tin cho hệ thống hay người quản trị hệ thống qua Form.

Form thường được ứng dụng trong việc tạo : Form đăng nhập, Form đăng ký, Form liên hệ...

2. Làm việc với Form

Để khai báo vùng làm việc của Form ta sử dụng cặp thẻ <form></form>

Trong Form có các thuộc tính

- ✓ Thuộc tính **name**: Tên Form (được sử dụng cho lập trình)
- ✓ Thuộc tính **action**: Hướng xử lý dữ liệu cho Form (được sử dụng cho lập trình)
- ✓ Thuộc tính **method**: Phương thức truyền dữ liệu trong Form (được sử dụng cho lập trình, và có giá trị là GET hoặc POST)

Chú ý: Ba thuộc tính này được sử dụng và có tác dụng khi chúng ta kết hợp HTML với ngôn ngữ lập trình web PHP.

```
<!DOCTYPE HTML>
<html>
  <head>
    <title>Tiêu đề văn bản HTML</title>
  </head>
  <body>
    <form name="form_name" action="xuly.php" method="GET"></form>
  </body>
</html>
```

3. Các phần tử trong Form

3.1 Phần tử TEXTBOX

Khai báo một phần tử **textbox**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (text)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử

```
<input type="text" name="textbox_name" value="VietPro" />
```

3.2 Phần tử PASSWORD

Khai báo một phần tử **password**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (password)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử

```
<input type="password" name="pass" value="VietPro" />
```

3.3 Phần tử CHECKBOX

Khai báo một phần tử **checkbox**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (checkbox)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử
- ✓ Thuộc tính **checked**: Lựa chọn mặc định (checked)

```
<input type="checkbox" name="check_name" value="VietPro" checked="checked" />
```

3.4 Phần tử RADIO

Khai báo một phần tử **radio**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (radio)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử
- ✓ Thuộc tính **checked**: Lựa chọn mặc định (checked)

```
<input type="radio" name="radio_name" value="VietPro" checked="checked" />
```

3.5 Phần tử FILE

Khai báo một phần tử **file**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (file)

```
<input type="file" name="file_name" />
```

3.6 Phần tử SUBMIT BUTTON

Khai báo một phần tử **submit**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (submit)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử

```
<input type="submit" name="submit_name" value="SUBMIT" />
```

3.7 Phần tử RESET BUTTON

Khai báo một phần tử **reset**: sử dụng thẻ <input />

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **type**: Định kiểu cho phần tử (reset)
- ✓ Thuộc tính **value**: Giá trị của phần tử

```
<input type="reset" name="reset_name" value="RESET" />
```

3.8 Phần tử TEXTAREA

Khai báo một phần tử **textarea** sử dụng cặp thẻ <textarea></textarea>

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **cols**: Quy định độ rộng của phần tử (Giá trị là số nguyên dương)
- ✓ Thuộc tính **rows**: Quy định chiều cao của phần tử (Giá trị là số nguyên dương)

```
<textarea name="textarea_name" cols="20" rows="10"></textarea>
```

3.9 Phần tử SELECTBOX

Khai báo một danh sách mà người dùng muốn lựa chọn ta sử dụng phần tử **selectbox** với các cặp thẻ `<select></select>` và `<option></option>`

- ✓ Thuộc tính **name**: Đặt tên cho phần tử
- ✓ Thuộc tính **value** của cặp thẻ OPTION: Giá trị của phần tử trong danh sách
- ✓ Thuộc tính **selected** của cặp thẻ OPTION: Lựa chọn mặc định (selected)

```
<select name="select_name">
  <option value="gia_tri_1" selected="selected">Lựa chọn 1</option>
  <option value="gia_tri_2">Lựa chọn 2</option>
  <option value="gia_tri_3">Lựa chọn 3</option>
</select>
```

III. BÀI TẬP

1. Bài tập Thực hành

Bài 1. Áp dụng các kiến thức đã học về Table, Colspan, Rowspan để Thiết kế biểu mẫu Bảng không đối xứng sau. Mở File html-01.html để tham khảo.






colspan			
5	6	7	8
9	colspan & rowspan		12
13			16

Bài 2. Áp dụng các kiến thức đã học về Table & Form để Thiết kế biểu mẫu “FORM ĐĂNG NHẬP” sau. Mở File html-02.html để tham khảo.

Đăng Nhập Hệ Thống	
Tài khoản	<input type="text"/>
Mật khẩu	<input type="password"/>
Ghi nhớ	<input checked="" type="checkbox"/>
Đăng nhập	Làm mới

2. Bài tập Về nhà

Bài 3. Áp dụng tất cả các kiến thức đã học để Thiết kế biểu mẫu “BẢNG XẾP HẠNG BÓNG ĐÁ” sau. Mở File html-03.html để tham khảo.

BẢNG XẾP HẠNG BÓNG ĐÁ ANH			
STT	Câu lạc bộ	Điểm	Bình chọn
1	 Chelsea	73	<input type="radio"/>
2	 Arsenal	66	<input checked="" type="radio"/>
3	 Man Utd	65	<input type="radio"/>
4	 Man City	61	<input type="radio"/>
5	 Liverpool	57	<input type="radio"/>
			Bình chọn